

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05/12/2023

V/v không công nhận quan hệ vợ chồng,
tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm Xuyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Đức**;

2. Ông **Nguyễn Thành Phước**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Tiểu Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lam Em** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 425/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2023 về việc: “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/11/2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim Th**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thành, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.
Số điện thoại: 0336751272

2/ Bị đơn: Anh **Lê Mộng H**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thành, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.
Số điện thoại: 0394036032

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Th trình bày: Chị Nguyễn Thị Kim Th với anh Lê Mộng H chung sống với nhau từ năm 1991, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Long Hải, sinh ngày 12/6/1992 và Lê Thị Huỳnh Như, sinh ngày 25/9/1995. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2000, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và có hành vi bạo lực gia đình với chị Th nhiều lần. Vợ chồng đã ly thân từ đầu tháng 9/2023 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kéo dài nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Mộng H.

- *Về quan hệ con chung:* Có 02 con chung tên Lê Long Hải, sinh ngày 12/6/1992 và Lê Thị Huỳnh Như, sinh ngày 25/9/1995, hai con chung đều đã trưởng thành và tự lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ tài sản:*

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Lê Mộng H trình bày: Anh H thống nhất với lời trình bày của chị Th về quá trình chung sống của vợ chồng, tuy nhiên về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn anh cho rằng chị Th trình bày không đúng, cụ thể: Anh không có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, anh chỉ có hành vi bạo lực gia đình với chị Th một lần cách đây 03 tuần do lúc đó anh có say xỉn không kìm chế được hành vi, anh đã hối hận và có năn nỉ vợ tha thứ nhiều lần nhưng không được. Nhận thấy, còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn. Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Lê Long Hải, sinh ngày 12/6/1992 và Lê Thị Huỳnh Như, sinh ngày 25/9/1995, hai con chung đều đã trưởng thành và tự lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của chị Th, anh H được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Định Mỹ cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Thọai Sơn thể hiện tại Công văn số 77/UBND-HT ngày 13/11/2023 về việc Trả lời CV số 28/CV-TA ngày 17/10/2023 như sau: “...Qua kết quả trích lục sổ bộ lưu đăng ký kết hôn và sổ bộ lưu đăng ký khai sinh tại UBND xã Định Mỹ, không tìm thấy thông tin đăng ký kết hôn của ông Lê Mộng H và bà Nguyễn Thị Kim Th. Đồng thời tìm thấy thông tin đăng ký khai sinh của Lê Long Hải, sinh ngày 12/6/1992 và Lê Thị Huỳnh Như, sinh ngày 25/9/1995 tại UBND xã Định Mỹ...”

Đại diện Viện kiểm sát Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Về cơ bản vụ án đã được tiến hành đúng theo trình tự pháp luật quy định, có đủ cơ sở đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; Điều 14; Điều 53, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Lê Mộng H. Về con chung: 02 con chung tên Lê Long Hải, sinh ngày 12/6/1992 và Lê Thị Huỳnh Như, sinh ngày 25/9/1995 đều đã trưởng thành, tự lao động được nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim Th khởi kiện ly hôn đối với anh Lê Mộng H, tuy nhiên chị Th và anh H chung sống không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lê Mộng H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Mỹ Thành, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, lời khai của bị đơn tại phiên tòa cũng như kết quả xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương có căn cứ xác định chị Th và anh H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống như vợ chồng, chị Th và anh H không tin tưởng nhau, thường xuyên cự cãi, anh H có hành vi bạo lực gia đình với chị Th, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc thể hiện bằng việc anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2023 đến nay. Xét thấy, chị Th và anh H là những người có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật đã chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, quan hệ của chị Th và anh H không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Căn cứ theo quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và tinh thần hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-

TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2020/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th mà giải quyết không công nhận chị Th và anh H là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Qua chứng cứ chị Th cung cấp, lời khai của bị đơn anh H cũng như kết quả xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương thì anh chị có 02 con chung tên Lê Long Hải, sinh ngày 12/6/1992 và Lê Thị Huỳnh Như, sinh ngày 25/9/1995. Nhận thấy hiện nay 02 con chung đã thành niên và không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động hoặc không có tài sản để tự nuôi mình và các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th, anh H trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

[5] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Lê Mộng H là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Hai (02) con chung tên Lê Long Hải, sinh ngày 12/6/1992 và Lê Thị Huỳnh Như, sinh ngày 25/9/1995 hiện nay đã thành niên và không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động hoặc không có tài sản để tự nuôi mình và các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th, anh H trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Tuy nhiên, sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nêu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Lê Mộng H phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012084 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị Kim Th đã thực hiện xong nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm. Anh Lê Mộng H không phải chịu án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Định Mỹ, h. Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Cẩm Xuyên

